

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022

(Trình tại kỳ họp thứ 7 - HĐND tỉnh khóa XIX)

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015; căn cứ tình hình, kết quả triển khai công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) 6 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Trong những tháng cuối năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, tình hình tham nhũng diễn biến phức tạp, được dư luận cả nước quan tâm. Nổi lên là vụ việc cấu kết, nâng không giá kit xét nghiệm COVID-19 và vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại các địa phương, đơn vị liên quan đến Công ty Việt Á.

Tại tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an đã quyết định khởi tố bị can đối với Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang về hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; cơ quan điều tra Công an tỉnh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ xảy ra tại Khoa Dinh dưỡng tiết chế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh; khởi tố vụ án vi phạm quy định về đấu thầu mua sắm thiết bị giáo dục gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại huyện Việt Yên và huyện Lục Nam, đã quyết định khởi tố đối với 08 bị can có liên quan (*trong đó có một số cán bộ lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện*); cơ quan chức năng còn phát hiện, khởi tố một số vụ án liên quan đến công tác quản lý đất đai ở cơ sở, việc lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi xảy ra tại đơn vị sự nghiệp và một số vụ việc chiếm đoạt tài sản, nguyên liệu xảy ra ở các doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài nhà nước,... Cùng với đó, thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra chuyên đề về mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm và thuốc phòng, chống dịch COVID-19. Qua thanh tra, đã phát hiện nhiều sai phạm về quy trình, trình tự thủ tục trong quá trình triển khai thực hiện và đã kiến nghị xử lý theo quy định.

Công tác PCTN 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả nhất định. UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham

những kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, cảnh báo, răn đe đối với các hành vi tham nhũng. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực và thanh tra chuyên đề, diện rộng theo chỉ đạo của cấp trên, nhất là các vấn đề được dư luận quan tâm như phòng chống dịch, đấu thầu mua sắm, việc xây dựng các khu dân cư, khu đô thị,...

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác PCTN còn bộc lộ một số tồn tại, như: Việc thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng đạt hiệu quả thấp, chưa phát hiện được tham nhũng, nhất là qua hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ,... các vụ việc tham nhũng chủ yếu được phát hiện qua công tác điều tra, tin báo, tố giác và qua thanh tra, giải quyết KNTC; việc thu hồi tài sản tham nhũng còn nhiều hạn chế...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy¹, UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ về PCTN; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh công tác PCTN, lãng phí và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU. Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/3/2021 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn tỉnh, gắn với Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN. Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cấp, các ngành đã ban hành 127 văn bản để thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hình thức. Các Sở ngành, huyện, thành phố đã tổ chức 69 lớp phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN cho 9.803 đối tượng. Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức, lồng ghép phổ biến, tuyên truyền Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng nhiều nội dung và hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng tại các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh, cụ thể: đã phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức 03 hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho trên 300 cán bộ làm công tác mặt trận tại 03 huyện: Lạng

¹ Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 05/12/2021 về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2022

Giang, Lục Nam, Yên Dũng trong đó có lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; tổ chức tuyên truyền pháp luật cho gần 5.000 học sinh tại 03 trường PTTH Ngô Sĩ Liên, Yên Dũng 2, Lạng Giang số 01 có thông tin lồng ghép về PCTN; 03 hội nghị tuyên truyền pháp luật cho trên 300 hội viên phụ nữ của thành phố Bắc Giang các quy định pháp luật về PCTN, bình đẳng giới. Đồng thời, đã cập nhật, đăng tải thường xuyên, kịp thời 13 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, 599 thông tin mới về pháp luật, 09 đề cương tuyên truyền pháp luật, 18 dự thảo văn bản QPPL lấy ý kiến, 253 giải đáp pháp luật trên Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc, đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, cụ thể:

- Lĩnh vực tài chính, ngân sách: Ủy quyền cho Sở Tài chính quyết định công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2022², công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021³. Hình thức công khai là đăng tải trên Trang TTĐT của Sở Tài chính. Ngoài ra đã yêu cầu Sở Tài chính chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các đơn vị dự toán thực hiện công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2022. Theo báo cáo của Sở Tài chính, đến nay đã có 35/57 đơn vị dự toán khối Sở ngành và 10/10 huyện thực hiện việc công khai thời gian, nội dung, biểu mẫu và hình thức công khai theo quy định của pháp luật.

- Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: UBND tỉnh đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, xã hội hóa trên địa bàn; chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh tiến độ thẩm định danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, đồng thời công bố rộng rãi thông tin dự án trên Công thông tin điện tử của UBND tỉnh, Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và trên các phương tiện truyền thông khác để các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thể dễ dàng tiếp cận. Trong công tác đấu thầu: tỷ lệ các gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt 84,9% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (mức tối thiểu theo quy định năm 2022 là 80%).

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về công bố danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Bắc Giang năm 2021; Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, các huyện, thành phố đã tiến hành công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo quy định.

² Theo Quyết định số 561/QĐ-STC ngày 24/12/2021.

³ Quyết định số 12/QĐ-STC ngày 13/01/2022.

3.2. Xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ

- Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản và hoàn thiện pháp luật nhằm phòng ngừa tham nhũng được chú trọng thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, đã ban hành 06 quyết định, trình HĐND tỉnh ban hành 01 nghị quyết có nội dung liên quan đến công tác PCTN. Ban hành Kế hoạch số 6717/KH-UBND ngày 18/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2022⁴, giao Sở Tư pháp tự kiểm tra 100% văn bản của UBND tỉnh ngay sau khi ban hành, kết quả kiểm tra cho thấy cơ bản đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật⁵.

- Về thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ: Chỉ đạo cơ quan chức năng (các cơ quan thanh tra, tài chính, kho bạc) tăng cường kiểm tra, giám đốc tài chính, thanh tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, chế độ của cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn sai phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Theo báo cáo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định 32 dự án, 45 Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình; báo cáo của Sở Tài chính về kết quả thẩm tra xét duyệt quyết toán đối với 35/57 đơn vị dự toán cấp tỉnh và thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đối với 62 dự án, công trình với tổng giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt là 602,63 tỷ đồng (*trong đó 10 dự án, công trình thuộc nguồn vốn đầu tư; 48 công trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp; 04 dự án khu dân cư*) thấy: về cơ bản các đơn vị chấp hành đầy đủ các quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chưa tiết kiệm, chưa hiệu quả như chi hội nghị, chi tiếp khách..., thủ tục chứng từ lưu hồ sơ còn chưa đầy đủ và đã được Sở Tài chính kiến nghị hoàn thiện hồ sơ, chứng từ chi; qua thẩm định dự án, công trình XDCB đã kiến nghị giảm trừ 4,78 tỷ đồng (tỷ lệ 6,76%); qua thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đã tiết giảm so với giá trị đề nghị quyết toán 20,8 tỷ đồng (tỷ lệ tiết giảm là 3,45%).

3.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC, VC

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 14/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022, chỉ đạo Sở Nội vụ thành lập tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Trong 6 tháng

⁴ Về kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2022, trong đó nêu cụ thể nội dung, thời gian thực hiện kiểm tra rà soát, trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, địa phương.

⁵ Báo cáo số 21/BC-STP ngày 07/02/2022, Báo cáo số 84/BC-STP ngày 07/4/2022, Báo cáo số 127/BC-STP ngày 10/5/2022 của Sở Tư pháp về kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh Bắc Giang ban hành trong tháng 01/2022 đến tháng 05/2022.

đầu năm đã kiểm tra đột xuất tại 34 cơ quan, đơn vị⁶. Qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại hạn chế như: Việc chấp hành thời gian làm việc của CBCC ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc⁷. Một số cơ quan bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không đủ diện tích làm việc của công chức và người dân; phòng làm việc của CBCC bố trí còn lộn xộn, không ngăn nắp, sạch sẽ; một số cán bộ, công chức, viên chức không đeo thẻ công chức trong giờ làm việc; chưa chấp hành quy định về biển chức danh⁸. Có đơn vị còn có lĩnh vực chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo quy định⁹. Còn có cán bộ, công chức xã uống rượu trong giờ nghỉ buổi trưa¹⁰; Tổ kiểm tra đã tiến hành lập biên bản và có văn bản¹¹ đề nghị Chủ tịch UBND huyện tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các cán bộ, công chức xã đã có vi phạm nêu trên.

3.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của UBND tỉnh. Theo báo cáo của Sở Nội vụ, năm 2022 có 16/25 Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh¹² và 10/10 huyện, thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022; theo đó, các địa phương, đơn vị đã xác định trong năm 2022 có 375 vị trí công việc phải chuyển đổi (*khỏi các sở ngành 87 vị trí, khỏi các huyện 288 vị trí*). 6 tháng đầu năm, các đơn vị đã thực hiện chuyển đổi 131/375 vị trí (*khỏi các sở ngành: 33/87 vị trí, khỏi các huyện: 98/288 vị trí*). Còn một số đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác như: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, UBND huyện Việt Yên.

3.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6891/KH-UBND ngày 28/12/2021 về CCHC nhà nước năm 2022, đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, VC;

⁶ 05 đơn vị cấp tỉnh, UBND 02 huyện và 27 đơn vị trực thuộc huyện, UBND cấp xã.

⁷ Tại thời điểm kiểm tra tại trụ sở làm việc của ĐU, HĐND, UBND xã Nội Hoàng, chỉ có 02/21 cán bộ, công chức của xã có mặt; phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đến 13 giờ 46 phút mới mở cửa làm việc (*trong khi đã có 04 công dân có mặt từ 13 giờ 30 phút để đề nghị giải quyết thủ tục hành chính*).

⁸ Điển hình là UBND xã Tiên Lục và UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang

⁹ UBND xã Nam Dương chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc lĩnh vực Địa chính - Xây dựng.

¹⁰ Tại UBND xã Nội Hoàng 03 cán bộ có biểu hiện uống rượu buổi trưa ngày 19/5/2022;

¹¹ Công văn số 649/SNV-TTr ngày 21/5/2022;

¹² Một số đơn vị không ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022 (*gồm các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên - Môi trường, Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động TB&XH, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh, Ban QL các KCN*) do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân đơn vị mới sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm rút ngắn về thời gian, giảm về chi phí, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện và đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần vào việc nâng cao chỉ số CCHC (*PAR INDEX*) cấp tỉnh (*theo công bố của Bộ Nội vụ thì PAR INDEX năm 2021 của tỉnh Bắc Giang xếp thứ 7/63 tỉnh thành, tăng 6 bậc so với năm 2020; điểm số tăng 3,07 điểm*). Một số chỉ tiêu CCHC thành phần tăng điểm so với năm 2020 là: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, tài chính công,... Kết quả cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch đã góp phần làm tăng điểm một số chỉ tiêu thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 lên thứ hạng bình quân chung của cả nước như: Chỉ số gia nhập thị trường (tăng 19 hạng, xếp thứ 37); chỉ số tiếp cận đất đai (xếp thứ 31, tăng 14 hạng); chỉ số về tính minh bạch (xếp thứ 18, tăng 34 hạng), chỉ số chi phí không chính thức (xếp thứ 9, tăng 29 hạng so với năm 2020).

Việc thanh toán không dùng tiền mặt được áp dụng triệt để trong các cơ quan nhà nước theo quy định; 100% các khoản chi thường xuyên, chi mua sắm sửa chữa đã áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Việc áp dụng thanh toán chi phí dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia đã được đưa vào áp dụng từ tháng 3/2022 và đã đạt được một số kết quả nhất định; điển hình là kết quả thu thuế đất của ngành thuế; thu học phí của ngành giáo dục,...

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Ban hành Kế hoạch về kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) và kiểm soát việc kê khai TSTN trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện việc lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai TSTN hàng năm, bổ sung để tiến hành kê khai, công khai theo quy định. Ban hành Công văn chỉ đạo triển khai việc kiểm soát TSTN theo quy định tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Theo đó đã giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát các bản kê khai TSTN lần đầu, các bản kê khai TSTN hàng năm và bổ sung để bàn giao về các cơ quan kiểm soát TSTN của Đảng (*gồm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và UBKT cấp huyện*) theo quy định của Bộ Chính trị. Đến nay, việc bàn giao đã cơ bản hoàn thành.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

4.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức

Trong thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

4.2. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC

Kết quả, 6 tháng đầu năm, toàn ngành thanh tra triển khai 61 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 193 đơn vị; 118 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 688 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 28.406 triệu đồng, 8.132m² đất; trong đó xử lý thu hồi về ngân sách nhà nước 9.209 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 19.196 triệu đồng và xử lý khác 8.132 m² đất.

Về thanh tra chuyên đề PCTN: Đã chỉ đạo tiến hành thanh tra chuyên đề về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm và thuốc phòng, chống dịch COVID-19 và cuộc thanh tra chuyên đề về mua sắm sách giáo khoa, thiết bị trường học. Đến nay, ở cấp tỉnh đã ban hành 03 kết luận đối với cuộc thanh tra về mua sắm trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm và thuốc phòng, chống dịch COVID; quá trình thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã thường xuyên nghe báo cáo tiến độ thanh tra và cho ý kiến chỉ đạo xử lý kịp thời các nội dung vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Đối với cuộc thanh tra chuyên đề về sách giao khoa và thiết bị trường học đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại nơi được thanh tra.

Qua thanh tra đã phát hiện các hành vi vi phạm, chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 01 tập thể, 103 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc¹³; ban hành 288 quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền phạt là 1.988 triệu đồng. Qua giải quyết tố cáo đã chuyển 02 vụ việc sang cơ quan điều tra¹⁴.

4.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

- **Công tác thụ lý, điều tra các vụ án tham nhũng:** Cơ quan điều tra đã thụ lý điều tra 17 vụ/33 bị can (án tồn năm 2021 chuyển sang 07 vụ/13 bị can, án khởi tố mới 10 vụ/20 bị can). Đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 08 vụ/15 bị can; đang điều tra 9 vụ/18 bị can.

- **Công tác truy tố các vụ án tham nhũng:** Viện KSND đã thụ lý 09 vụ/16 bị can (cũ 01 vụ/ 01 bị can; mới 08 vụ/ 15 bị can); trong đó: cấp huyện 06 vụ/ 09 bị can; cấp tỉnh 03 vụ/ 07 bị can. Đã truy tố, chuyển hồ sơ sang tòa án 06 vụ/13 bị can; đình chỉ điều tra: 01 vụ/ 01 bị can (do bị can chết); tồn chuyển kỳ sau: 02 vụ/03 bị can.

- **Công tác xét xử:** Tòa án nhân dân đã thụ lý sơ thẩm 06 vụ/12 bị cáo về tham nhũng (đều mới thụ lý), đã xét xử 03 vụ/05 bị cáo (*phạm tội tham nhũng ít*

¹³ Công văn số 3003/UBND-TTr ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra (vụ việc tại thôn Đôn 19, thôn Kép 12 xã Hương Sơn); Công văn số 19/TTr-PCTN ngày 31/01/2022 của Thanh tra tỉnh v/v chuyển thông tin vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra (*khai thác tài nguyên đất không có giấy phép trên địa bàn xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang*)

¹⁴ Công văn số 1007/UBND-TTr ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang v/v chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan công an (vụ việc tố cáo ông Mai Xuân Cường ở Hợp tác xã nông nghiệp Hương Sơn); Công văn số 873/UBND-TTr ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra (vụ việc công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Năng, nguyên Chủ tịch UBND xã Bảo Đài lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho một số hộ dân tại thôn Sen và thôn Đại Từ xã Bảo Đài không đúng theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh).

ngghiêm trọng (bị phạt tù đến 3 năm): 05 bị cáo), trả hồ sơ điều tra bổ sung 01 vụ/03 bị cáo, còn lại 02 vụ/04 bị cáo.

4.4. Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện mới:
 - + Bằng tiền mặt và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền mặt: 18.908 triệu đồng
 - + Bằng đất: Không.
- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường:
 - + Bằng tiền mặt và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền mặt: 5.301 triệu đồng (tự nguyện khắc phục trong giai đoạn điều tra là 4.416 triệu; giai đoạn truy tố là 435 triệu đồng; giai đoạn chuẩn bị xét xử là 303 triệu đồng, giai đoạn thi hành án là 147 triệu đồng);
 - + Bằng đất: Không.
- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được: Chưa xác định được (do các vụ án chưa giải quyết xong).
 - + Bằng tiền mặt và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền mặt: Chưa xác định được (do các vụ án chưa giải quyết xong).
 - + Bằng đất: Không.

4.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định xử lý kỷ luật¹⁵ (hình thức cảnh cáo) đối với 01 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện do để xảy ra tham nhũng trong lĩnh vực được phân công phụ trách (trong vụ án tham nhũng của Trần Anh Tuấn - Giám đốc và Trần Xuân Trường - PGĐ Trung tâm PTQĐ và CCN huyện Yên Thế). Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản¹⁶ đôn đốc, chấn chỉnh việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu do để xảy ra tham nhũng.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 04 Chủ tịch, nguyên Chủ tịch UBND cấp xã do để xảy ra tham nhũng; hình thức xử lý: Cảnh cáo 02 người¹⁷ (trong vụ án Hoàng Xuân Trinh - Công chức địa chính - xây dựng xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản và vụ án Ngô Văn Đạo - công chức văn phòng kiêm thủ quỹ xã Quế Sơn, huyện Sơn Động, phạm tội tham ô tài sản); Khiển trách 02 người¹⁸ (trong vụ án Bé Đức Cường - Chỉ huy trưởng quân sự xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, phạm tội tham ô tài sản và vụ án Nguyễn Thị Bích

¹⁵ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 20/01/2022, thi hành kỷ luật ông Thân Minh Sâm - PCT UBND huyện Yên Thế

¹⁶ Số 6036/UBND-NC ngày 14/11/2021

¹⁷ Ông Nguyễn Văn Chiên, nguyên Phó BT Đảng Ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã Phì Điền nhiệm kỳ 2015-2020, hiện đang là Bí thư Đảng ủy xã Phì Điền nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 40-QĐ/UBND ngày 28/12/2021 của UBND Huyện ủy Lục Ngạn; không xử lý về chính quyền do hết thời hiệu) và Ông Vi Văn Khèn, nguyên Chủ tịch UBND xã Quế Sơn (nay là UBND xã Đại Sơn) huyện Sơn Động (Quyết định số 5176/QĐ-UBND 12/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Động).

¹⁸ Ông Thân Nhân Khuyến - Trưởng phòng KT- HT huyện Yên Thế; nguyên Chủ tịch UBND xã Xuân Lương giai đoạn 2016- 2020 (Quyết định số 8315/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế) và Ông Ngô Văn Bấy - nguyên Chủ tịch UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, nhiệm kỳ 2016-2021 (Quyết định số 66-QĐ/UBND ngày 20/4/2022 của UBND Huyện ủy Hiệp Hòa; không xử lý về chính quyền do hết thời hiệu).

Phượng - Công chức Văn phòng Thống kê xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản).

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

UBND tỉnh luôn tạo điều kiện đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác PCTN. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Tiếp tục tăng cường giám sát theo chức năng về PCTN, gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Vận động nhân dân phát huy quyền giám sát của mình thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng¹⁹. 6 tháng đầu năm 2022, các Ban Thanh tra nhân dân đã giám sát được 1.395 cuộc trên các lĩnh vực; phát hiện 11 vụ việc sai phạm, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý 11 vụ việc, đã xử lý 11 vụ việc. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã giám sát được 420 dự án đầu tư, đã phát hiện 02 dự án vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý 02 dự án. Sau giám sát đã phát hiện và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, góp phần mở rộng và phát huy dân chủ ở cơ sở, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân, kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước, xâm hại lợi ích của cộng đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Ưu điểm

Công tác PCTN đã được UBND tỉnh triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt. Có sự phối hợp, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nên công tác PCTN đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện:

- Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN được quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức phong phú.

- Hệ thống các văn bản quản lý, các cơ chế chính sách ngày càng được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, bài bản và chất lượng hơn; qua rà soát đã kịp thời phát hiện, sửa đổi những sơ hở, bất cập, để phát sinh tham nhũng.

- Nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng được các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc. Việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực: Tài chính ngân sách, mua sắm công, tổ chức cán bộ... được thực hiện tốt.

- Công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phòng ngừa tham nhũng đã được đổi mới. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng đạt nhiều kết quả tích cực. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc.

- Có sự phối hợp giữa các cấp chính quyền với Ủy ban MTTQ, các Ban của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác PCTN. Việc giải quyết các vụ án, vụ việc về tham nhũng được chặt chẽ, khẩn trương, đúng pháp luật.

¹⁹ Hiện nay, toàn tỉnh có 209 Ban Thanh tra nhân dân với 1.955 thành viên, 541 Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng với 3.334 thành viên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chương trình, kế hoạch thực hiện PCTN của một số cơ quan, địa phương, đơn vị còn biểu hiện hình thức, chưa đề ra được các biện pháp cụ thể, phù hợp để phòng ngừa tham nhũng.

- Việc công khai minh bạch trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa tốt, làm hạn chế việc kiểm tra, giám sát của Nhân dân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hình thức công khai trên Cổng/Trang TTĐT của một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn thực hiện chưa đầy đủ các nội dung theo yêu cầu...

- Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác còn chưa đạt yêu cầu, kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí trong 6 tháng đầu năm mới đạt 34,9% và còn 4/26 đơn vị đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa thực hiện.

- Chưa phát hiện tham nhũng qua việc tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương (*nhất là các cơ quan đơn vị khối Đảng*), việc triển khai thực hiện quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai TSTN vẫn còn lúng túng, nhất là trong việc xác định đối tượng phải kê khai lần đầu, hằng năm và bổ sung.

- Trong thời điểm báo cáo vẫn chưa thực hiện được một số chỉ tiêu, giải pháp PCTN như: Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; xử lý hành chính đối với các hành vi tham nhũng, xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến tham nhũng; thu hồi tiền, tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính.

- Công tác tổng hợp, đánh giá kết quả PCTN của các ngành, địa phương còn hạn chế, có triển khai nhưng không có kiểm tra, kiểm điểm, đánh giá kết quả. Một số nội dung công tác PCTN đã triển khai thực hiện tốt nhưng cơ quan quản lý chuyên ngành không thống kê, báo cáo được kết quả, không có số liệu minh chứng hoặc nội dung báo cáo của ngành còn chung chung, thiếu cụ thể (*như trong việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản; công tác cán bộ; thu hút đầu tư, tạo môi trường kinh doanh, kể cả lĩnh vực tài chính, ngân sách*).

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định của pháp luật PCTN về nội dung, biện pháp thực hiện quy định công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thực hiện còn chung chung, không có hướng dẫn về cách thức triển khai thực hiện,...

- Một số quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách chưa phù hợp, chậm được sửa đổi, chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế;

- Quy định về kiểm soát tài sản thu nhập trong Đảng mới ban hành (*Quyết định số 56-QĐ/TW*) và có một số điểm mới so với quy định của Luật PCTN và Nghị định 130/2020/NĐ-CP nên các đơn vị chưa cập nhật kịp thời;

- Các vụ án tham nhũng thường có tính chất phức tạp, đối tượng có nhiều thủ đoạn tinh vi, thời gian xảy ra lâu nên việc đấu tranh, phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng gặp nhiều khó khăn;

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Ý thức trách nhiệm của một số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về công tác PCTN còn chưa cao nên triển khai thực hiện chưa quyết liệt; công tác kiểm tra, đôn đốc của người đứng đầu chưa thường xuyên.

- Một số cán bộ, công chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; suy thoái về phẩm chất đạo đức, những nhiễu, tiêu cực.

- Tâm lý e dè, nể nang, ngại đấu tranh trong nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị là nguyên nhân chính dẫn đến việc không tự phát hiện tham nhũng.

- Một số cơ quan tham mưu và cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu triển khai thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập chưa tích cực trong việc nghiên cứu văn bản; thiếu chủ động trong tham mưu triển khai thực hiện.

- Ý thức trách nhiệm của một số CBCC,VC được giao tham mưu, triển khai, tổ chức thực hiện công tác PCTN ở cơ quan, địa phương, đơn vị còn chưa cao. Trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức thuộc các cơ quan chức năng có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng còn hạn chế.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Trong thời gian tới, dự báo tình hình tham nhũng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và biểu hiện ngày càng tinh vi, xảy ra ở nhiều lĩnh vực, kể cả lĩnh vực kinh tế ngoài Nhà nước. Để khắc phục tồn tại, hạn chế, nhằm triển khai thực hiện tốt công tác PCTN trong thời gian tới, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền pháp luật về PCTN

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác PCTN. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật PCTN.

- Làm tốt công tác rà soát, hệ thống văn bản QPPL. Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quy định về biện pháp công khai, minh bạch trong hoạt động; về kiểm soát xung đột lợi ích và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- Tiếp tục rà soát nội dung, chương trình kế hoạch công tác PCTN năm 2022 để triển khai, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; gắn với việc bổ sung các biện pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, ngành.

- Thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc thực hiện bắt buộc bằng hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang/Cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành, UBND cấp huyện và được biên tập, sắp xếp thành hệ thống chỉ tiêu, nhóm công việc, giúp thuận tiện cho công tác tra cứu, kiểm tra, giám sát của người dân và cơ quan chức năng.

- Tiến hành rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung và thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch đề ra. Việc chuyển đổi phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch tiến hành rà soát, kiểm soát, xử lý kịp thời theo quy định đối với các trường hợp xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCC, VC nhằm ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi trong thực thi công vụ của CBCC, VC để không có điều kiện tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Ban hành Kế hoạch (của UBND tỉnh) triển khai thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, quy định thống nhất, và áp dụng trong toàn tỉnh. Đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thuộc các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập trong Đảng.

- Tổ chức kiểm điểm, sơ kết, đánh giá kết quả công tác PCTN theo từng nội dung chương trình, kế hoạch đã đề ra; gắn với việc tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới, của các đơn vị trực thuộc.

3. Về phát hiện, xử lý tham nhũng

- Tiếp tục duy trì các đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh về tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu của CBCC, VC trong thực thi công vụ. Có giải pháp để phát hiện và xử lý nghiêm khắc đối với hành vi nhũng nhiễu, “tham nhũng vặt”; nghiêm cấm việc bao che, xử lý nội bộ, rút kinh nghiệm đối với các vụ việc tiêu cực.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát. Quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, tham nhũng thì phải chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra giám sát trong thực thi nhiệm vụ công vụ đối với CBCC thuộc các cơ quan thực hiện chức năng PCTN; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, vi phạm pháp luật.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, công an, kiểm sát, tòa án trong việc theo dõi tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng ngay trong quá trình điều tra, đồng thời có biện pháp phù hợp để tránh tẩu tán tài sản tham nhũng.

4. Công tác phối hợp trong thực hiện pháp luật về PCTN

Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan báo chí chủ động, tăng cường công tác giám sát, nắm bắt tình hình, dư luận xã hội nhằm sớm phát hiện dấu hiệu, hành vi tham nhũng qua việc thực hiện

chính sách, pháp luật trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định khi tiếp nhận thông tin về tham nhũng và phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát.

Trên đây là tình hình, kết quả công tác PCTN 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh.

(Kèm theo các Phụ lục chi tiết)./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- CA, VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- UB KTTU, Ban NCTU;
- UB MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, PVPNC, TH;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu: VT, NC(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương